TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2025/QĐST-DS	*K, ngày 30 tháng 06 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 317, 318, 319, 320, 321, 323, 327, 355, 343, 463, 466, 468, 500 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 179 Luật Đất Đai 2013; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 06 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 18/2025/TLST -DS ngày 02 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn:

- *Ngân hàng T5 (viết tắt V)*; địa chỉ: số H L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D, Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: ông Đỗ Hoàng L - Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý, ông Phạm Tuấn A – Phó Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý, ông Đỗ Thành T - Giám đốc Trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý

Đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn: ông Phạm Tất T1, chuyên viên Xử lý nợ

- *Công ty Cổ phần M (viết tắt MARS)*, địa chỉ: tầng A, tòa nhà V, số I D, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: ông Bùi Công T2, chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền: ông Cao Duy T3, chức vụ: Trường phòng xử lý nợ miền B

Đại diện theo ủy quyền lại: bà Vũ Thị Thu H - chuyên viên xử lý nợ

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1988, chị Vũ Thị T4, sinh năm 1996, địa chỉ: xóm A, xã Đ, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về khoản nợ gốc và tiền lãi:

Anh Nguyễn Văn C và chị Vũ Thị T4 có trách nhiệm thanh toán cho Công ty cổ phần M và Ngân hàng V tổng số tiền vay gốc và lãi, lãi phát sinh tính đến ngày 20 tháng 6 năm 2025 là **2.708.793.422 đồng** (*Hai tỷ bảy trăm linh tám triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn bốn trăm hai mươi hai đồng*) trong đó: khoản vay tiền gốc **2.085.480.448 đồng** (*Hai tỷ không trăm tám mươi lăm triệu bốn trăm tám mươi nghìn bốn trăm bốn mươi tám đồng*) và tiền lãi, lãi phát sinh là **623.312.974 đồng (***Sáu trăm hai mươi ba triệu ba trăm mười hai nghìn chín trăm bảy mươi tư đồng***)**. Cụ thể:

Thanh toán cho công ty cổ phần M là **2.683.350.134 đồng** (*Hai tỷ sáu trăm tám mươi ba triệu, ba trăm năm mươi nghìn, một trăm ba mươi tư đồng*); Trong đó: Nợ gốc: **2.065.426.778 đồng** và Nợ lãi và lãi chậm trả: **617.923.356 đồng** (gồm: Nợ lãi: **574.126.111 đồng**, lãi chậm trả: **43.797.245 đồng**)

Thanh toán cho ngân hàng V số tiền là: **25.443.288 đồng** (*hai mươi lăm triệu, bốn trăm bốn ba nghìn,hai trăm tám tám đồng*); Trong đó: Nợ gốc: **20.053.670 đồng** và Nợ lãi và lãi chậm trả: **5.389.618 đồng.**

2.2. Về thời gian thanh toán: Công ty cổ phần M; Ngân hàng V và anh Nguyễn Văn C, chị Vũ Thị T4 thoả thuận thống nhất anh Nguyễn Văn C và chị Vũ Thị T4 phải thanh toán các khoản vay nợ gốc, tiền lãi, tiền lãi phát sinh cho Công ty cổ phần M; Ngân hàng V trong thời gian 02 tháng.

Anh Nguyễn Văn C và chị Vũ Thị T4 phải trả các khoản lãi, phí phát sinh cho đến khi anh Nguyễn Văn C và chị Vũ Thị T4 thanh toán xong toàn bộ nghĩa vụ theo hợp đồng cho vay số LN2308059912496 ngày 31 tháng 8 năm 2023 và Hợp đồng cho vay số LN2308059912331 ngày 16 tháng 8 năm 2023 và Giấy đề nghị vay vốn có tải sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, giấy hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thẻ thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện

tử ngày 09 tháng 8 năm 2023 và 05 tháng 8 năm 2023 (Thẻ tín dụng362 - P – 1990080)

Kể từ ngày 21 tháng 06 năm 2025 cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay số LN2308059912496 ngày 31 tháng 8 năm 2023 và Hợp đồng cho vay số LN2308059912331 ngày 16 tháng 8 năm 2023 và Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, giấy hợp đồng mở và sử dụng tài khoản thẻ thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 09 tháng 8 năm 2023 và 05 tháng 8 năm 2023 (Thẻ tín dụng362 - P – 1990080)

2.3. Về xử lý hợp đồng thế chấp:

Trường hợp anh Nguyễn Văn C và chị Vũ Thị T4 thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ đối với Công ty cổ phần M; Ngân hàng V, thì Công ty cổ phần M; Ngân hàng V được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm cho khoản vay của anh Nguyễn Văn C và chị Vũ Thị T4 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật, cụ thể tài sản sau: Toàn bộ Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số: 919, tờ bản đồ số PL8; địa chỉ: Thị Trấn M, Huyện G, Tỉnh Ninh Bình, nay là phố T, thị trấn T, huyện G, tỉnh Ninh Bình theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DL556395, số vào Sổ cấp GCN VP01139 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh N cấp ngày 21/8/2023. Chủ sử dụng đất là Nguyễn Văn C và Vũ Thị T4. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp số 9912331 ngày 24/8/2023, số công chứng 7467, Quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 24/8/2023 tại Văn phòng C1.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Văn C, chị Vũ Thị T4 phải nộp 43.087.500 đồng (*Bốn mươi ba triệu không trăm tám mươi bảy nghìn năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

Công ty cổ phần M; Ngân hàng V không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho Công ty cổ phần M; Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 40.565.000đ *(Bốn mươi triệu năm trăm sáu mươi lăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002025 ngày 31/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được ban hành theo quy định tại tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sựngười được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
-TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND huyện K.
- Chi cục THA dân sự huyện K.
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Thị Khanh